TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Duy L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày: Anh Lê Duy L và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 1991, việc kết hôn do hai gia đình sắp đặt và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S. Quá trình chúng sống thời gian đầu tình cảm của anh chị cũng bình thường, nhưng trong cuộc sống do không có tình cảm thực sự nên anh chị sống không được hạnh phúc và hai năm trở lại đây anh chị đã hết tình cảm với nhau, một năm trở lại đây anh ít về nhà do bận công việc phải đi công tác, vợ chồng không có quan hệ tình dục với nhau, anh L nhận thấy anh đã hết tình cảm với chị H. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đến tháng 3

năm 2017 anh L làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H .

Về con chung: Có 02 cháu là Lê Duy H , sinh ngày 11/11/1992 và cháu Lê Thị Diệu L , sinh 10/2/1995. Các cháu đều đã trưởng thành và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2017 và quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Xác nhận thời gian kết hôn; quá trình tìm hiểu, chung sống vợ chồng sống hạnh phúc; thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chấm dứt quan hệ tình cảm. Tuy nhiên, chị không hiểu nguyên nhân tại sao anh lại đòi ly hôn chị vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, từ tháng 9 năm 2016 chị thấy anh L ít về nhà, tuy nhiên anh vẫn quan tâm đến vợ và các con, lý do anh ít về nhà chị được biết là anh nói đi công tác nên ít về, lý do nhiều việc, bận không về được, chị cũng tin tưởng chồng. Tuy nhiên đến ngày 18/02/2017 anh điện cho chị nói về việc ly hôn, chị không hiểu lý do tại sao anh lại ly hôn chị, chị yêu cầu anh phải nói rõ quan điểm, lý do anh ly hôn chị. Anh L đề nghị ly hôn, chị H không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh mong muốn gia đình được đoàn tụ và các con của chị cần có bố không muốn các cháu thiệt thòi về tình cảm. Hơn nữa tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng dẫn đến việc phải ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh L trình bày là đúng. Hiện hai cháu đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình (tranh chấp về ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Duy L kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở hai bên gia đình sắp đặt, sau đó hai vợ chồng có tìm hiểu, đi đến kết hôn và đăng ký hợp lệ. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Anh L đề nghị ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, phía chị H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay anh đề nghị ly hôn chị không đồng ý vì hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng dẫn đến việc phải ly hôn hơn nữa chị còn tình cảm với anh. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng giữa anh L và chị H chưa đến mức độ trầm trọng, vẫn có trách nhiệm với nhau. Mặt khác hai con chung của anh chị lúc này rất cần đến bố và mẹ để chung tay lo công ăn việc làm dựng vợ gả chồng cho các cháu. Cháu Lê Diệu L

con gái của anh L , chị H cho biết cháu thấy bố cháu là anh L vẫn yêu thương và quan tâm đến mẹ con cháu. Vì vậy cháu mong muốn bố mẹ cháu về đoàn tu để cùng chăm lo cho anh em cháu. Xét thấy mâu thuẫn của anh L, chị H chưa đến mực trầm trọng. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung xin ly hôn của anh L là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung,Về tài sản chung, về tài sản riêng, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Duy L với chị Nguyễn Thị H

2. Về con chung,Về tài sản chung, về tài sản riêng, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Duy L phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0004868 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, anh Lê Duy L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án ds tp Vĩnh Yên;
- Ủy ban nhân dân phường Khai Quang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Quách Thị Hoàng Giang